TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/HS-ST-NCTN
Ngày: 15-6-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ Hiếu.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS&THPT Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai.

Bà Dương Thị Ngân.

Nghề nghiệp: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã Gia Hội.

Nơi công tác: Đảng ủy xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đ Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2026/TLST-HS-NCTN ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thị M,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 6 năm 19xx tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn S, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015193xxxx28; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Th, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng: Sùng A C, sinh năm 19xx; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Ngày 21/7/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số: 02/2025/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2026, tạm giam từ ngày 28/01/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng Thị M**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 19xx tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn T, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015177xxxx92; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Sông C (đã chết) và bà Sùng Thị H, sinh năm 19xx; Chồng: Hờ A L, sinh năm 19xx; Con: có 06 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2026, tạm giam ngày 27/01/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

- *Bào chữa cho bị cáo Hà Thị M:* Ông Nông Đ Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M:* Ông Nguyễn Ngọc Linh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin vắng mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Cháu Sùng A Đ, sinh năm 20xx.

Trú tại: Thôn S, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Hiện đang được Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội số 1 tỉnh Lào Cai tiếp nhận vào chăm sóc và nuôi dưỡng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho cháu Sùng A Đ:* Ông Bùi Văn Y- Phó Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội số 1 tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Mai Q, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Th, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A Cường, sinh năm 2003.

Trú tại: Thôn Bản Công, xã Hạnh Phúc, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 13 giờ 00 ngày 19/01/2026, Hà Thị M gọi điện cho Giàng Thị M để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy loại Methamphetamin. M đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Suối Xuân (nơi giáp ranh giữa thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn với thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ) để giao dịch, mua bán ma túy. Sau đó M đưa cho con trai là Sùng A Đ số tiền 300.000đ và bảo Đ đến khu vực cầu Suối Xuân gặp M để lấy ma túy. Tại điểm hẹn, Đ đưa cho M 300.000đ, M ném gói ma túy (được gói bằng mảnh nilon màu xanh) xuống đất để Đ tự nhặt (Đ không biết đó là ma túy) sau đó Đ mang về nhà đưa cho M. Sau khi mua được ma túy, M sử dụng hết một phần, còn lại 03 viên và các mảnh vỡ ma túy Methamphetamin M gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và cất dấu tại ống tay trái áo đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng đến hồi 15 giờ 00 cùng ngày thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật gồm: 0,35gam Methamphetamin, số tiền 1.063.000đ cùng 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hà Thị M không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Giàng Thị M không thu giữ tài sản, đồ vật gì.Tại Cơ quan điều tra Giàng Thị M khai nhận: Số ma túy mà M đã bán cho M là do M mua của 01 người đàn ông không quen biết tại ven đường liên thôn thuộc thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/01/2026 với giá 200.000đ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

*Tại bản Kết luận giám định số: 89/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Các viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối lượng là 0,35gam.

*Tại bản Kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Tổng số tiền 1.063.000đ thu giữ của Hà Thị M trong vụ án gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung các bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSLC1-KV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Hà Thị M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với Hà Thị M:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại tại Bản án số: 02/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai (Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ tại bản án này) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo M từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M và bị cáo M.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,2gam chất ma túy loại loại Methamphetamin được niêm phong trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hà Thị M ngày 19/01/2026 tại thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định); 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

+ Tịch thu của bị cáo Hà Thị M 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen đã qua sử dụng sung quỹ Nhà nước.

+ Truy thu của bị cáo Giàng Thị M số tiền 300.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thị M số tiền 1.063.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị M cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.063.000đ. Tịch thu của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến vụ án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự cho bị cáo M.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản luận cứ bào chữa gửi đến Tòa án cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Truy thu của bị cáo M số tiền 300.000đ do phạm tội mà có. Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo M.

- Các bị cáo Hà Thị M, Giàng Thị M nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai tại phiên toà của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

* Đối với Hà Thị M:

Ngày 19/01/2026, tại thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân Hà Thị M đã có hành vi sử dụng cháu Sùng A Đ sinh năm 2013 (là người dưới 16 tuổi) vào việc giao, nhận số ma túy đã mua của Giàng Thị M.

Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Đối với Giàng Thị M: Ngày 19/01/2026, tại khu vực cầu Suối Xuân (nơi giáp ranh giữa thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn với thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ) đã có hành vi bán trái phép 300.000 đ tiền ma túy loại Methamphetamin cho Hà Thị M.

Hành vi của bị cáo Giàng Thị M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy' được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với các bị cáo là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét hành vi của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực

tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

- Xét nhân thân của các bị cáo:

+ Đối với Hà Thị M: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án (đã được nêu ở phần lý lịch) chưa được xóa, (bị cáo đang được tạm hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi), là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Nhằm che dấu hành vi bị cáo đã sử dụng cháu Sùng A Đ sinh năm 2013 (là người dưới 16 tuổi) vào việc giao, nhận số ma túy đã mua.

+ Đối với Giàng Thị M: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì mục đích lợi nhuận để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Hà Thị M phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Giàng Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo M đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo có 04 con dưới 15 tuổi, gia đình thuộc diện khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 14-15/4/2026 đối với Hà Thị M, biên bản xác minh ngày 01/4/2026 đối với Giàng Thị M và tại phiên tòa thể hiện bản thân các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo M và M.

[6]. Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy mà Giàng Thị M có để bán cho Hà Thị M. M khai đã mua của người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ là phù hợp.

- Quá trình điều tra xác định Hà Thị M còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy đinh tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của M là phù hợp.

- Đối với Sùng A Đ được Hà Thị M sử dụng trong quá trình mua ma túy của M, quá trình điều tra xác định bản thân Sùng A Đ khi đi nhận ma túy từ M, Đ không biết đó là ma túy và không được hưởng lợi gì Cơ quan điều tra đã không đề cập đến việc xử lý Đ trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với số tiền 300.000đ bị cáo M bán ma túy cho bị cáo M. Bị cáo M khai đã sử dụng hết, quá trình điều tra không thu giữ được. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại mà M sử dụng để liên lạc với M quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiền hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không đặt ra vấn đề xử lý lả phù hợp.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,2gam chất ma túy loại loại Methamphetamin được niêm phong trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hà Thị M ngày 19/01/2026 tại thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định); 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 điện thoại di động loại Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và số tiền 1.063.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 0,2gam chất ma túy loại loại Methamphetamin được niêm phong trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hà Thị M ngày 19/01/2026 tại thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định); 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động loại Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Hà Thị M. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động thu giữ của M liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.063.000đ thu giữ của bị cáo Hà Thị M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo M.

[7]. Về án phí:

Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Giàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Đối với Hà Thị M:

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại tại Bản án số: 02/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Lào Cai là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày (Bị cáo bị xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được trừ

09 ngày tạm giữ) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 19/01/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

* Đối với Giàng Thị M:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/01/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2gam chất ma túy loại loại Methamphetamin được niêm phong trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hà Thị M ngày 19/01/2026 tại thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định); 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

+ Truy thu của bị cáo Giàng Thị M số tiền 300.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thị M số tiền 1.063.000đ.

+ Tịch thu của bị cáo Hà Thị M 01 điện thoại di động loại Redmi, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Thị M và bị cáo Giàng Thị M.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Thị M và bị cáo Giàng Thị M được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Chấn, UBND xã Phình Hồ (TB);
- Công an xã Văn Chấn.
- Các bị cáo; người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.